
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN.**

Kinh Tăng Chi số 119

<blockquote>Kalama tri ân bạn phamquynhnhu1989 ghi chép.</blockquote>

[23/06/2021 - 06:18 - phamquynhnhu1989]

Thưa quý vị, vô cùng xin lỗi là hôm qua chúng tôi đã bỏ sót một loạt kinh. Lý do là khi đọc chú giải chúng tôi cứ đọc trước là cái phần cần đọc thì đọc xong, mà khi đọc cái phần tiếp theo thì nó lại có ấn tượng từ cái phẩm triển cái nên quên mất cái phần kia. Cho nên hôm qua tôi giảng thiếu, giảng sót. Hôm nay mình quay lại cái kinh số 45 xong rồi chúng tôi mới đi tiếp qua cái phần khác

V. Phẩm Vua Munda - 5. Mundarājavaggo

(V) Kinh (45) Phước Điền. Punnabhisandasuttam.

Chúng tôi có nói với bà con rất nhiều lần là khi đọc bản tiếng Việt mình phải cẩn thận, có những từ thấy hơi giống giống mình lại hiểu hơi giống giống thì lại kẹt lắm. Chẳng hạn như ở đây Ngài dạy cái Tỷ-kheo khi nhận cái cúng dường của người khác thì vị đó phải như thế nào để vị thí chủ đó được nhiều công đức. Có nhiều trường hợp lắm quý vị.

Người nhận cúng dường an trú ở trong 4 vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả, đem lại công đức lớn cho thí chủ; vô lượng tâm ở đây từ cái chữ appamanna cetosamadhi. Nhưng mà cũng có một trường hợp như kinh này thì vô lượng tâm định ở đây là appamanacetosamadhi ám chỉ cho tâm thánh quả - tức là lúc bấy giờ người mà nhận cúng dường đang nhập quả định trong thời gian ngắn. Nhập định có 2 cách:

1. Trong một tư thế đặc biệt trong một thời lượng như nhập định 1 giờ, 1 ngày, nhiều ngày. Thí dụ như vị ấy đang nằm, nằm im re vậy đó. Như Đức Thế Tôn trước khi niết bàn thì Ngài nằm im như vậy Ngài nhập sơ thiền, ra sơ thiền; nhập nhị thiền, ra nhị thiền; nhập tam thiền, ra khỏi tam thiền... Cứ như vậy lên đến phi tưởng phi phi tưởng rồi Ngài nhập vô cái diệt thọ tưởng định, ra khỏi diệt thọ tưởng định Ngài quay trở lại sơ thiền. Cứ như vậy cho đến 9 tầng thiền cứ đi ra đi vào, đi ra đi vào 2 triệu 400 ngàn lần rồi lần cuối cùng xuất khỏi tứ thiền thì Ngài mới chính thức viên tịch. Đó là trường hợp đặc biệt.

2. Nhập định kiểu đối phó như nhập định trong khoảnh khắc cần thiết, người ngoài nhìn vào không biết. Trường hợp thứ 2 này là các vị nhập định trong tư thế ngồi, họ ngồi ở cái nơi nào đó trong vòng 1 giờ, 2 giờ, 3 ngày, 5 ngày, 7 ngày. Theo trong kinh nói cái thân nhân loại tuyệt đại đa số ngoại trừ Chư Phật Chánh Đẳng Giác mới có khả năng nhận đối 7x7=49 ngày (tức 7 tuần). Ngoài Chư Phật Chánh Đẳng Giác ra thì các vị thánh còn lại chỉ tối đa có 7 ngày thôi, bởi vì cái tâm lực của Chánh Đẳng Giác đủ để nuôi sống cái Ngài trong chừng ấy thời gian. Cộng với sự cúng dường thiên thực của chư thiên, tức là họ tiếp dưỡng Ngài qua da, qua lỗ chân lông. Sau 7 ngày thì cơ thể rất là cần đến thức ăn nước uống để nó có thể trở lại bình thường như cũ.

Ở đây các vị sẽ ngạc nhiên hỏi chứ sao đi bát mà nhập định được. Trường hợp này là nhập định ở cái dạng đối phó, khoảnh khắc thôi. Nói theo A-tỳ-đàm thì một vị A-la-hán khi đi như vậy họ vẫn dùng cái tâm ngũ song thức (tức là mắt thấy tai nghe bình thường), ngoài cái ngũ song thức đó thì các Ngài có thể dùng cái tâm đại tổ (tâm thế cho tâm đại thiện). Nhưng khi cần thiết, khi thí chủ xuất hiện trước mặt các Ngài và các Ngài đứng yên lại để nhận của cúng dường khi người ta đặt bát thì các Ngài có thể an trú vào cái tâm thánh quả, trong một khoảnh khắc đó thôi. Để làm chi vậy? Để cho công đức của người đó lớn hơn thay vì cúng dường cho người xài cái tâm dục giới, thì bây giờ họ đang cúng dường cho cái người đang xài tâm siêu thế. Bồ thí cho cùng 1 người nhưng tùy theo tâm trạng người nhận lúc đó xài cái tâm gì thì công đức của ta cũng theo đó mà ít hoặc nhiều

hơn.

Sẵn ở đây tôi nói luôn 1 chuyện đó là mình không học giáo lý thì không thể biết cái chuyện này đó là khi thấy các sư ngồi tụng kinh um xùm bát nhã, mình thấy mình hoan hỉ thì cái chuyện đó rất là tốt. Nhưng các vị có biết rằng cái lời kinh mà thực sự có tác dụng đối với thí chủ thì đòi hỏi phải có 3 điều kiện. Theo như trong kinh Mi Tiên là:

- 1/ Người tụng kinh phải nhất tâm bất loạn, tập trung hiểu mình đang tụng gì.
- 2/ Người được tụng kinh phải lắng lòng để lắng nghe bằng cái tâm thanh tịnh.
- 3/ Người được tụng kinh không có mắc trọng nghiệp.

=> Ba cái này cộng lại thì buổi tụng kinh đó mới có kết quả như ý.

Thí dụ như mình đang bị bệnh, cái nghiệp của mình có lẽ là đang mãn thọ rồi mình không thể sống được nữa. Nhưng ít ra cái người tụng kinh mà họ nhất tâm bất loạn, họ chuyên chú tụng với chánh niệm, với trí tuệ và người nghe cũng lắng nghe với chánh niệm và trí tuệ thì dầu cho cái người này không thể thoát được cái bệnh này phải chết thì cái niềm hoan hỉ trong lúc nghe kinh đó nó vẫn là vô lượng.

Trong khi đó ông sư mà ngồi tụng mắt láo liêng, dòm cái này, dòm cái kia. Hoặc khi đang tụng mắt nhắm mà cái đầu nghĩ tầm bậy tầm bạ thì cái đó nó không có tác dụng gì hết, nó giống như một bầy vẹt, một bầy két vậy thôi. Tôi biết tôi nói cái này sốc dữ lắm nhưng đó là sự thật, giống như một đám con nít ngồi hát cải lương vậy đó. Bởi vì lúc đó cái tâm của họ hoàn toàn là tào lao, họ nghĩ toàn chuyện tầm bậy tầm bạ, mắt họ đang láo liêng, lỗ tai họ đang lắng nghe bối cảnh chung quanh ai nói gì, âm thanh gì, tiếng động gì thì cái đó không có được.

Ở đây tôi đang giảng kinh 45 nghĩa là muốn có cái buổi cầu an cầu siêu như ý thì nó phải thành tựu được 3 cái này:

1. Người tụng phải chuyên tâm bất loạn, biết rõ mình đang tụng cái gì.
2. Người nghe cũng phải như vậy, cũng phải chuyên tâm bất loạn.
3. Họ không có bị trọng nghiệp. Trọng nghiệp nghĩa là hồi xưa không có đâm cha chém chú, cái đó mà bây giờ nhằm cái lúc nghiệp nó trở thì bây giờ trời cứu chứ không có cái kinh nào cứu được hết. Mình nhớ Ngài Mục Kiền Liên là đệ nhất thần thông, đệ nhị Thịnh Văn, vị đại La-hán mà nghiệp nó trở rồi thì thoát không nổi, xá gì một thời kinh được cái đám phàm phu hề nhau ra mà tụng, sao mà bì được với Ngài Mục Kiền Liên. Mà cả dòng Thích Ca toàn là thánh nhân không mà quả trở rồi cũng phải chết thôi chứ đâu có thoát được.

Ở đây cũng vậy, khi mình nhận cái của cúng dường của người ta mà mình an trú cái tâm gì thì cái công đức của thí chủ cũng theo đó mà ít nhiều. Phải nên nhớ câu này: "Tuỳ theo cái tâm trạng của người nhận và tâm trạng của người bố thí mà công đức của mình theo đó được ít hoặc nhiều, chứ còn mắt mà láo liêng thì thua".

Ngài dạy đối với đối tượng đang an trú với thánh tâm, thánh trí. Khi đó mà mình quỳ lạy hoặc cúng dường cho họ 1 chén nước, 1 cái tấm xia răng thì công đức vô bờ, vô hạn, vô lượng, vô biên, bất khả tư nghĩ, không thể tính đếm được. Trong đoạn số 3 này thì Ngài xài cái chữ vô số vô lượng, các vị có thấy không?

Các vị có biết nhiều người họ khỏe với tôi là họ mang ơn tôi đời này kiếp này cho tới khi đi vào cái hủ cốt, bởi vì cứ mở băng lên là họ ngủ, mở lên là họ ngủ, mà đã lâu lắm rồi họ không có xài thuốc men gì hết. Họ nói sư đã cứu mạng con, con bị suy nhược thần kinh, âu lo buồn phiền, sợ hãi ghen tuông, bị viêm loét bao tử, ảnh hưởng tim mạch. Nhờ nghe của sư là tự nhiên nó ngủ, mà ngủ dậy là nó đói, mì gói ăn cũng ngon, hay như vậy.

[25/06/2021 - 06:31 - phamquynhnhu1989]

Thưa quý vị, vô cùng xin lỗi là hôm qua chúng tôi đã bỏ sót một loạt kinh. Lý do là khi đọc chú giải chúng tôi cứ đọc trước là cái phần cần đọc thì đọc xong, mà khi đọc cái phần tiếp theo thì nó lại có ấn tượng từ cái phẩm triển cái nên quên mất cái phần kia. Cho nên hôm qua tôi giảng thiếu, giảng sót. Hôm nay mình quay lại cái kinh số 45 xong rồi chúng tôi mới đi tiếp qua cái phần khác.

V. Phẩm Vua Munda - 5. Muṇḍarājavaggo.

(V) Kinh (45) Phước Điền. Punnabhisandasuttam.

Chúng tôi có nói với bà con rất nhiều lần là khi đọc bản tiếng Việt mình phải cẩn thận, có những từ thấy hơi giống giống mình lại hiểu hơi giống giống thì lại kẹt lắm. Chẳng hạn như ở đây Ngài dạy cái Tỷ-kheo khi nhận cái cúng dường của người khác thì vị đó phải như thế nào để vị thí chủ đó được nhiều công đức. Có nhiều trường hợp lắm quý vị.

Người nhận cúng dường an trú ở trong 4 vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả, đem lại công đức lớn cho thí chủ; vô lượng tâm ở đây từ cái chữ appamanna cetosamadhi. Nhưng mà cũng có một trường hợp như kinh này thì vô lượng tâm định ở đây là appamanacetosamadhi ám chỉ cho tâm thánh quả - tức là lúc bấy giờ người mà nhận cúng dường đang nhập quả định trong thời gian ngắn. Nhập định có 2 cách:

1. Trong một tư thế đặc biệt trong một thời lượng như nhập định 1 giờ, 1 ngày, nhiều ngày. Thí dụ như vị ấy đang nằm, nằm im re vậy đó. Như Đức Thế Tôn trước khi niết bàn thì Ngài nằm im như vậy Ngài nhập sơ thiền, ra sơ thiền; nhập nhị thiền, ra nhị thiền; nhập tam thiền, ra khỏi tam thiền... Cứ như vậy lên đến phi tưởng phi phi tưởng rồi Ngài nhập vô cái diệt thọ tưởng định, ra khỏi diệt thọ tưởng định Ngài quay trở lại sơ thiền. Cứ như vậy cho đến 9 tầng thiền cứ đi ra đi vào, đi ra đi vào 2 triệu 400 ngàn lần rồi lần cuối cùng xuất khỏi tứ thiền thì Ngài mới chính thức viên tịch. Đó là trường hợp đặc biệt.

2. Nhập định kiểu đối phó như nhập định trong khoảnh khắc cần thiết, người ngoài nhìn vào không biết. Trường hợp thứ 2 này là các vị nhập định trong tư thế ngồi, họ ngồi ở cái nơi nào đó trong vòng 1 giờ, 2 giờ, 3 ngày, 5 ngày, 7 ngày. Theo trong kinh nói cái thân nhân loại tuyệt đại đa số ngoại trừ Chư Phật Chánh Đẳng Giác mới có khả năng nhịn đói 7x7=49 ngày (tức 7 tuần). Ngoài Chư Phật Chánh Đẳng Giác ra thì các vị thánh còn lại chỉ tối đa có 7 ngày thôi, bởi vì cái tâm lực của Chánh Đẳng Giác đủ để nuôi sống cái Ngài trong chừng ấy thời gian. Cộng với sự cúng dường thiên thực của chư thiên, tức là họ tiếp dưỡng Ngài qua da, qua lỗ chân lông. Sau 7 ngày thì cơ thể rất là cần đến thức ăn nước uống để nó có thể trở lại bình thường như cũ.

Ở đây các vị sẽ ngạc nhiên hỏi chữ sao đi bát mà nhập định được. Trường hợp này là nhập định ở cái dạng đối phó, khoảnh khắc thôi. Nói theo A-tỳ-đàm thì một vị A-la-hán khi đi như vậy họ vẫn dùng cái tâm ngũ song thức (tức là mắt thấy tai nghe bình thường), ngoài cái ngũ song thức đó thì các Ngài có thể dùng cái tâm đại tổ (tâm thể cho tâm đại thiện). Nhưng khi cần thiết, khi thí chủ xuất hiện trước mặt các Ngài và các Ngài đứng yên lại để nhận của cúng dường khi người ta đặt bát thì các Ngài có thể an trú vào cái tâm thánh quả, trong một khoảnh khắc đó thôi. Để làm chi vậy? Để cho công đức của người đó lớn hơn thay vì cúng dường cho người xài cái tâm dục giới, thì bây giờ họ đang cúng dường cho cái người đang xài tâm siêu thế. Bồ thí cho cùng 1 người nhưng tùy theo tâm trạng người nhận lúc đó xài cái tâm gì thì công đức của ta cũng theo đó mà ít hoặc nhiều hơn.

Sẵn ở đây tôi nói luôn 1 chuyện đó là mình không học giáo lý thì không thể biết cái chuyện này đó là khi thấy các sư ngồi đông tụng kinh um xum bát nhã, mình thấy mình hoan hỉ thì cái chuyện đó rất là tốt. Nhưng các vị có biết rằng cái lời kinh mà thực sự có tác dụng đối với thí chủ thì đòi hỏi phải có 3 điều kiện. Theo như trong kinh Mi Tiên là:

1/ Người tụng kinh phải nhất tâm bất loạn, tập trung hiểu mình đang tụng gì.

2/ Người được tụng kinh phải lắng lòng để lắng nghe bằng cái tâm thanh tịnh.

3/ Người được tụng kinh không có mắc trọng nghiệp.

=> Ba cái này cộng lại thì buổi tụng kinh đó mới có kết quả như ý.

Thí dụ như mình đang bị bệnh, cái nghiệp của mình có lẽ là đang mãn thọ rồi mình không thể sống được nữa. Nhưng ít ra cái người tụng kinh mà họ nhất tâm bất loạn, họ chuyên chú tụng với chánh niệm, với trí tuệ và người nghe cũng lắng nghe với chánh niệm và trí tuệ thì dầu cho cái người này không thể thoát được cái bệnh này phải chết thì cái niềm hoan hỉ trong lúc nghe kinh đó nó vẫn là vô lượng.

Trong khi đó ông sư mà ngồi tụng mắt láo liêng, dòm cái này, dòm cái kia. Hoặc khi đang tụng mắt nhắm mà cái đầu nghĩ tầm bậy tầm bạ thì cái đó nó không có tác dụng gì hết, nó giống như một bầy vẹt, một bầy két vậy thôi. Tôi biết tôi nói cái này sốc dữ lắm nhưng đó là sự thật, giống như một đám con nít ngồi hát cải lương vậy đó. Bởi vì lúc đó cái tâm của họ hoàn toàn là tào lao, họ nghĩ toàn chuyện tầm bậy tầm bạ, mắt họ đang láo liêng, lỗ tai họ đang lắng nghe bối cảnh chung quanh ai nói gì, âm thanh gì, tiếng động gì thì cái đó không có được.

Ở đây tôi đang giảng kinh 45 nghĩa là muốn có cái buổi cầu an cầu siêu như ý thì nó phải thành tựu được 3 cái này:

1. Người tụng phải chuyên tâm bất loạn, biết rõ mình đang tụng cái gì.

2. Người nghe cũng phải như vậy, cũng phải chuyên tâm bất loạn.

3. Họ không có bị trọng nghiệp. Trọng nghiệp nghĩa là hồi xưa không có đâm cha

chém chú, cái đó mà bây giờ nhằm cái lúc nghiệp nó trở thì bây giờ trời cứu chứ không có cái kinh nào cứu được hết. Mình nhớ Ngài Mục Kiền Liên là đệ nhất thần thông, đệ nhị Tinh Văn, vị đại La-hán mà nghiệp nó trở rồi thì thoát không nổi, xá gì một thời kinh được cái đám phàm phu hề nhau ra mà tụng, sao mà bị được với Ngài Mục Kiền Liên. Mà cả dòng Thích Ca toàn là thánh nhân không mà quả trở rồi cũng phải chết thôi chứ đâu có thoát được.

Ở đây cũng vậy, khi mình nhận cái của cúng dường của người ta mà mình an trú cái tâm gì thì cái công đức của thí chủ cũng theo đó mà ít nhiều. Phải nên nhớ câu này: "Tuỳ theo cái tâm trạng của người nhận và tâm trạng của người bố thí mà công đức của mình theo đó được ít hoặc nhiều, chứ còn mất mà lão liêng thì thua".

Ngài dạy đối với đối tượng đang an trú với thánh tâm, thánh trí. Khi đó mà mình quý lạy hoặc cúng dường cho họ 1 chén nước, 1 cái tắm xĩa răng thì công đức vô bờ, vô hạn, vô lượng, vô biên, bất khả tư nghĩ, không thể tính đếm được. Trong đoạn số 3 này thì Ngài xài cái chữ vô số vô lượng, các vị có thấy không?

Các vị có biết nhiều người họ khoe với tôi là họ mang ơn tôi đời này kiếp này cho tới khi đi vào cái hủ cốt, bởi vì cứ mở băng lên là họ ngủ, mở lên là họ ngủ, mà đã lâu lắm rồi họ không có xài thuốc men gì hết. Họ nói sư đã cứu mạng con, con bị suy nhược thần kinh, âu lo buồn phiền, sợ hãi ghen tuông, bị viêm loét bao tử, ảnh hưởng tim mạch. Nhờ nghe của sư là tự nhiên nó ngủ, mà ngủ dậy là nó đói, mì gói ăn cũng ngon, hay như vậy.

(VI) Kinh (46) Cụ Túc. Sampadasuttam.

Cụ túc (sampada): là đầy đủ, sung túc.

Ở đời này có nhiều sự sung túc, sung mãn, đầy đủ lắm quý vị. Thí dụ như đầy đủ nhan sắc, sức khoẻ, đầy đủ tài sản, đầy đủ quyền lực, đầy đủ tình cảm v.v...Đức Phật Ngài dạy rằng trong tất cả các sự đầy đủ thì chỉ có sự đầy đủ về thiện pháp mới đáng kể, vì đây là nguồn tạo ra tất cả mọi sự đầy đủ khác.

Cho nên mình nói mình biết đạo nhưng mà mình coi trọng cái đồng tiền, coi trọng cái nhan sắc, có nghĩa là mình coi trọng cái ngọn mà mình quên mất cái gốc. Theo mô tả trong kinh thì giàu có như chuyển luân vương vẫn không quý bằng một vị sơ quả, vì vị này có đủ phước báu để trở thành chuyển luân vương nhiều lần. Còn mình thì đam mê cái có trước mắt mà không quan tâm việc tích trữ cho đời sau. Ngài dạy 5 pháp cụ túc này có đủ ở một vị sơ quả, phàm phu không bằng sơ quả nên 5 pháp này nếu có cũng hạn chế nhưng quả lành vẫn không phải là nhỏ.

1. Chánh tín (Saddhasampada): có 3

- Tin vào nghiệp lý: tức là tin rằng mình chắc chắn phải chịu trách nhiệm các hành động lớn nhỏ của thân, khẩu, ý trong từng giây. Không có hành động nào, suy tư nào, câu nói nào của ta là vô nghiệp (tức không có kết quả) là không có.

- Tin vào tính sanh diệt của vạn hữu: tin rằng không có gì trên đời này còn hoài không mất, ngay cả Phật quả của Đức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng phải chấm hết khi Ngài viên tịch. Nhất thiết trí của Ngài, đức độ như trời như biển của Ngài cũng phải kết thúc. Chứ không phải như bên Bắc Tông nói là Ngài tịch rồi mà Ngài vẫn còn pháp thân, bây giờ Ngài đang tồn tại, đang ngự trị hiện hữu ở một cõi Phật cao siêu xa rời thiêng liêng màu nhiệm nào đó thì không có. Bên Nam Tông nói rằng khi Ngài tu Ba-la-mật thì Ngài đang gieo trồng điều kiện để chứng thành Phật quả. Thành Phật rồi trụ thế mấy mươi năm, khi mà dứt hơi rồi thì mọi thứ trở về không. Cho nên mình phải nhớ vĩ đại như quả Phật mà cũng có lúc kết thúc. Trên đời không có cái gì vĩ đại hơn trí tuệ, nhân cách, phước báu của một vị Phật ấy vậy mà hễ có sanh thời có diệt.

- Tin vào tác dụng của tứ niệm xứ nói riêng và 37 phẩm bồ đề nói chung: tin rằng ngoài nếp sống chánh niệm và trí tuệ thì không còn cái nếp sống nào tốt hơn để mà sống. Ngoài chánh niệm và trí tuệ không còn có con đường nào tốt hơn để mình đi. Chỉ có duy nhất một con đường kết hợp giữa chánh niệm và trí tuệ (tức là tứ niệm xứ) mới là con đường duy nhất để cho mình sống vui và hi vọng chứng đắc thánh quả chấm dứt luân hồi, chỉ bằng cái con đường đó thôi.

Không có 3 cái niềm tin này thì cái đó là tà tín, mê tín, cuồng tín. Cho nên bây giờ mình thờ ông bà ông tá, thờ đạo này đạo kia, mà trong khi đó mình quên rằng chỉ cần mình tin vào 3 cái này thì mình không có tin mấy cái tào lao ngoài ra. Tin vào 3 cái này thì đương nhiên mình sẽ có niềm tin sắc son, bất động, bất thối đối với tam bảo.

2. Giới cụ túc (Silasampada): là đã thọ giới nào thì dầu chết cũng không vi phạm. Có nhiều người nói là Tu-đà-hườn không có phạm ngũ giới, nói như vậy thì

nghe nó hay hay nhưng nó cũng hơi trật trật. Bởi vì nói vậy nó hơi thiếu, mình phải nói là Tu-đà-hườn đã thọ cái giới gì thì sẽ không phạm cái giới đó. Thí dụ như Tu-đà-hườn minimum tối thiểu là có 5 giới, thà chết chứ không phạm 5 giới. Nhưng mà bữa nào Tu-đà-hườn cư sĩ mà thọ bát giới thì lúc đó họ có thể chết chứ không thể phạm bát giới. Họ là sadi hay Tỳ-kheo thì không thể nào họ phạm giới sadi hay giới Tỳ-kheo, chứ mình chỉ nói ngũ giới thì nó nghèo quá.

3. Văn cụ túc (Sutasampada): là đầu có học giáo lý nhiều hay ít nhưng luôn có thể kết nối điều mình được nghe, được học với việc hành trì. Văn cụ túc ở đây nhiều người nói là đa văn. Không có phải. Cái này là Đức Phật định nghĩa trong cái bài kinh trước. Ngài định nghĩa thế nào là đa văn? Đa văn nghĩa là đầu chỉ học một bài kệ 4 câu nhưng vẫn thấy ra trong đó con đường hành trì và cuối cùng là có chứng đắc từ cái sự hành trì ấy. Trường hợp này vẫn gọi là đa văn. Tìm ra cái sự nối kết giữa học với hành và thành thì gọi là đa văn, chứ không phải là học được nhiều bộ hay nhiều tạng thì cái đó là quá xá rồi, bởi vì có rất nhiều vị La-hán không có thuộc tạng nào hết thì phải làm sao?

Cho nên ở đây Ngài dạy đầu chỉ học thuộc một bài kệ 4 câu nhưng tìm ra được trong 4 câu ấy con đường hành trì và sau cùng tìm thấy trong con đường hành trì ấy một sự thành tựu. Sản ở đây nói luôn, đây là hành trì tu học trong Phật Pháp: học là pariyatti, hành là patipatti, thành (chứng) là pativedha. Ba chữ này mà người cư sĩ Việt Nam mà không biết là mai này đi qua bên Thái hay Miến Điện là nó nhục không biết giấu mặt vô cái lỗ nào cho nó vừa, bởi vì bên đó ba cái chữ này người ta nói bằng tiếng Pali chứ người ta không có dịch. Nhớ nha, ba cái chữ này bên Thái, Miến Điện, Lào, Campuchia, Tích Lan người ta không có dịch mà người ta nói bằng tiếng Pali. Ở đây phải hiểu là tìm ra sự kết nối giữa những gì mình học với con đường hành trì và cuối cùng là tìm ra cái cứu cánh trong con đường hành trì ấy. Chứ không thể hiểu vẫn ở đây là thuộc như vẹt, sáo, nhông...tương sao cuối cùng cốt khí vẫn hoàn cốt khí thì cái đó không gọi là văn.

4. Thí cụ túc (Cagasampada): không phải là bố thí nhiều hay giá trị cái tài vật mà tính theo cái tấm lòng của người bố thí. Nói thẳng ra là dám hi sinh bao nhiêu phần trăm tài sản mình có vì cái chuyện bố thí ấy mà ta phải hi sinh thứ gì, đó mới là cái điều đáng kể.

Thí dụ bây giờ tôi bán vé số mà sáng nào tôi cũng có bịch sữa đậu nành với ổ bánh mì không để bát cho ông sư. Bán vé số nó rất là bất thường, có bữa ế có bữa đắt, bữa nắng bữa mưa, bữa khoẻ bữa bệnh, các vị phải biết chuyện đó chứ đừng có nói là tôi giàu từ trong trứng nên tôi không biết. Nhiều người nói là tôi chưa trải qua nên tôi không biết thì cái đó là ngu, chứ có đứa nào ngu dữ thần vậy. Mình chưa bán vé số nhưng mà mình phải biết chứ. Nhưng các vị biết đối với một người bán vé số mà mỗi sáng họ có được một khúc bánh mì không và một bịch sữa đậu nành để họ để bát là một sự hi sinh rất là lớn, bởi vì bản thân cái anh bán vé số chưa chắc đủ khả năng sáng nào cũng có cái phần đó cho anh chứ đừng nói là đem cho người khác. Cho nên mình có khả năng đều đặn mỗi sáng cho người ta khúc bánh mì và bịch sữa đậu nành tính theo tiền Việt Nam tầm tầm khoảng dưới 100 ngàn đồng.

Cho nên bố thí ở đây phải hiểu là cái khả năng hi sinh cái vật sở hữu tính theo phần trăm mà mình có, không phải tính theo số lượng hay chất lượng - tức giá trị thị trường, nếu nói như vậy là cái đạo của mình là đạo đại gia.

5. Tuệ cụ túc (Pannasampada): ở đây gồm 2 trí:

- Trí tuệ nhận thức trong nghiệp lý, tức nguyên tắc nhân quả. Tức là nhìn nhân truy ra quả, nhìn quả mà hiểu ra nhân. Mình hiểu hễ có là phải mất cũng là nhân quả, mà làm ác là sẽ bị khổ mình khổ người đời này đời sau, hễ làm thiện thì mình phải biết rằng vui mình vui người đời này đời sau. Đó là cái trí nghiệp lý. Mình búng ngón tay xuống cái bàn thì phải biết nó sẽ phát ra tiếng động, không có việc làm nào lời nói nào suy nghĩ nào là vô nghiệm. Tất cả đều để lại kết quả tốt xấu tùy theo chủ ý của mình, mọi hành động lớn nhỏ của thân tâm đều để lại kết quả tùy cái chủ ý (cetana) của mình.

- Trí tuệ nhận thức cái tánh tùy duyên sanh diệt của vạn hữu ở đời. Tùy duyên là cái gì cũng do vô số điều kiện mà có, sanh diệt nghĩa là đã có rồi thì trước sau cũng mất đi.

Có người mà có đủ 5 pháp này được gọi là người giàu có. Năm pháp này được gọi là 5 điều kiện sung túc về tinh thần và vật chất. Xét dùm 5 điều kiện này đủ để ta giàu có, xinh đẹp, thông minh, sống lâu và chứng thánh hay không? Năm điều này

thấy nó mềm mềm nhưng mà xét dùm tôi thấy hình như nó hơi đủ đó. Trong này có giới là được đẹp, sống lâu, còn bố thí thì mình thấy dứt khoát là phải giàu rồi. Mà bố thí tuy mình có chủ ý gì thì nó cho mình trí tuệ, tuổi thọ, nhan sắc. Bố thí với cái lòng mong mỗi người nhận được gì thì ta cũng sẽ được như vậy. Thí dụ như tôi bố thí thức ăn: tôi nghĩ ai đã đẹp thì thêm đẹp, ai đã khoẻ thì thêm khoẻ, ai đang tu tập thì tiếp tục tu tập, ai là vị đa văn thì tiếp tục đa văn, ai là vị hành giả thì tiếp tục là hành giả, ai là bậc trí tuệ thì tiếp tục trí tuệ, ai là bậc thiên định thì nhờ bữa ăn này mà tiếp tục thiên định. Như vậy tuy chỉ là một bữa ăn thôi mà mình mong người ta được cái gì thì mình cũng được ý chang như vậy. Mà cái này là kinh nói chứ không phải là tôi nói và cách đây không lâu mình đã học được kinh này rồi.

(VII) Kinh (47) Tài Vật. Dhanasuttam.

Kinh này cũng cứ thế mà hiểu.

(VIII) Kinh (48) Sự Kiện Không Thể Có Được.

Kinh 48 là chuyện bất khả thi:

1. Không ai tránh được tuổi già.
2. Không thể tránh được bệnh tật.
3. Cái chết.
4. Mất mát này nọ.
5. Cái gì cũng phải có lúc kết thúc.

Phải thấy và chấp nhận những sự thật đó không phải để sống bi quan hay sợ hãi hoảng loạn mà để có những chuẩn bị thật tốt. Tất cả những chuyên gia cứu hộ trên hành tinh này gồm chuyên gia cứu hộ hàng không, hàng hải, đường bộ, nhân viên cứu hoả, hoặc những tai nạn lao động, tai nạn xã hội nói chung thì tất cả những chuyên gia cứu hộ họ đều có một nhận xét giống nhau là: "Trong mọi tình huống, trong mọi hoàn cảnh thì các nạn nhân bình bình luôn có cơ hội sống sót cao hơn những người hoảng loạn thiếu bình tĩnh". Đó là họ không biết đạo họ chỉ nói về chuyện thoát nạn, nhưng trong đạo Phật thì thêm một cái nữa đó là: Bên cạnh cơ hội thoát nạn mà nếu không thoát được, thì cái cơ hội đi lên của người có chuẩn bị sẽ cao hơn người không có chuẩn bị. Là vì mỗi người phải đi đầu thai theo 1 trong 4 thứ nghiệp sau đây:

1/ Trọng nghiệp thiện ác - garukamma: là những thiện ác to tát.

- Trọng nghiệp thiện: trong đời mình đã làm những công việc lớn lao như cứu mạng nhiều người, giúp đỡ người đức độ hoặc hộ trì tam bảo bằng những Phật sự quan trọng.

- Trọng nghiệp bất thiện: làm những tội lỗi to tát tày đình (to như cái đình), tày liếp (to như miếng đất).

2/ Thường nghiệp thiện ác - acinnakamma: là những cái gì đó không cần to lắm mà mình cứ làm hoài thì nó cũng có một sức mạnh kinh dị lắm.

- Là những nghiệp nào mà mình cứ làm hoài. Thí dụ như năm 15 tuổi cứ đứng bán hàng tạp hoá hoài, cứ cân đong đo đếm, le lưỡi tính tiền...suốt nhiều năm như vậy cả đời cứ đứng ra buôn bán. Hoặc cả đời cứ mò cua bắt ốc, buôn gian bán lận, bài bạc chích hút, đâm heo chước chó, lừa thầy phản bạn, mại quốc cầu vinh, cả đời cứ làm hoài hoài mấy cái chuyện đó thì được gọi là thường nghiệp.

3/ Khinh thiếu nghiệp thiện ác - katattakamma: là những thiện ác mà mình làm lai rai lâu lâu làm 1 lần. Thí dụ như đi chùa 1 tháng hay 3,4 tháng mới đi chùa 1 lần. Lâu lâu cũng móc túi ra làm phước cho chỗ này chỗ kia 1 lần. Hoặc lâu lâu có ai rủ đi câu, đi săn, đi đá gà, đánh bài, nhậu nhẹt gì đó thì cũng đi theo. Lâu lâu cứ làm mỗi thứ lai rai đều đều như vậy cả đời thì cái đó gọi là khinh thiếu nghiệp.

4/ Cận tử nghiệp thiện ác - maranasannakamma: trước giây phút lâm chung thì tâm mình leo lét, leo lét như cái người chết đuối gặp cái gì chộp cái nấy. Cái nghiệp đó được gọi là cận tử, nhưng đừng coi thường nó bởi vì nghiệp cận tử là cái phao cứu sinh hay là cái trái thuỷ lôi là tùy theo mỗi người. Trái thuỷ lôi là loại trái nổ mà người ta để dưới nước, trên bờ gọi là mìn (lựu đạn). Thì lúc mà mình chết đuối mà chộp vào cái phao thì coi như khoẻ, còn chộp trái thuỷ lôi là coi như game over hết phim. Ở đây cũng vậy khi mình đang chộp chòn leo lét cuối đời mà khi có lời kinh tiếng kệ lọt vào tai biết đâu đó cũng là cái gợi ý để theo đó mà mình đi. Tôi giảng cái nó hơi ngoài bài kinh nhưng rất cần thiết. Vị đệ tử của Đức Phật có học đạo nên biết rõ là già, bệnh, chết không thể nào tránh được, mọi thứ có rồi phải mất đi, có rồi phải kết thúc. Vị ấy biết rõ nhưng không phải để sống bi quan hay sợ hãi mà là để có những chuẩn bị thật là

tốt.

(IX) Kinh (49) Người Kosala. Kosalasuttam

Kinh 49 về hoàng hậu Mallika của vua Pesanadi.

Bà Mallika này là một người con gái dân giã nhưng nhờ cúng dường hoa lài cho Đức Phật nên được cái thiện nghiệp trở sinh là vua gặp bà vua thương ngày và rước bà về cung làm chánh hậu. Bà đối với Đức Phật như cha mà còn hơn cha ruột nữa, bà thương quý Đức Phật rất nhiều. Bà chính là tác giả cho một công trình bố thí tên gọi là asadisadana - vô song thí, một cuộc cúng dường hoành tráng quy mô bậc nhất trong đời Đức Phật. Câu chuyện đó rất dài tôi chỉ kể vắn tắt như thế này:

Có một lần vua mời Đức Phật về để cúng dường thì dân chúng thấy họ nói với nhau: "Vua giàu nhưng vua chỉ có một nguồn tài chánh và những thứ vua có cũng còn hạn chế làm sao bì được với thiên hạ muôn phương, thôi thì bà con mình góp gió thành bão lấy ít làm nhiều, họ mới bèn tổ chức buổi cúng dường đối với Đức Phật và chư tăng coi như trên đời chỉ có một". Vua thấy như vậy thì: "Mình là vua thì không có thua được". Cứ thế như vậy mà vua và dân, dân và vua đấu qua đấu lại cuối cùng Đức Thế Tôn Ngài cũng đâu có ở đó hoài, Ngài cũng đi nơi khác hoàng pháp.

Cái ngày cuối cùng tới phiên vua tổ chức, đứng ra làm phước bằng cái tâm thiện thì đúng rồi, nhưng nó cộng với một chút tự ái và kiêu ngạo của một đấng quân vương, một vị hoàng đế. Vua cứ trần trọc ưu tư không có ngờ là cái đám dân đen này nó chơi bạo quá, mình mà làm bằng là đã nhục rồi mà giờ mình làm thua là còn dữ nữa. Cái chuyện mình thương Phật, mình quý Phật, mình cúng dường ở đây thì đúng rồi, nhưng mà nó còn cái chuyện mặt mũi ở đây nữa. Mình sang thì nó sang theo, mình xịn thì nó cũng xịn theo, mình ngon mình thơm thì nó cũng ngon và thơm theo, mình cỡ nào thì nó theo cỡ đó. Bây giờ làm sao mà trong buổi trai tăng này dân không có cách nào mà nó bì được với mình ta?

Lúc ấy bà hoàng hậu Mallika hỏi vua: "Chuyện gì mà bệ hạ có vẻ ăn không ngon ngủ không yên?". Thì vua nói như vậy. Bà trả lời: "Đề ẹc! Chuyện đó có gì đâu, chuyện đó để cho thiếp xử". Thì bà mới kêu người lo chăm sóc voi ngựa trong cung người vô bà hỏi: "Mình có bao nhiêu con voi". Thì người đó trả lời rằng: "Trước mắt trừ mấy con bị điều ra biên ải thì hiện giờ mình được 500 con voi. Nhưng mà lát sau nó vô nó báo thì trong 500 con đó giờ cuối bị trục trặc vì 1 con bị mắc bệnh nên chỉ còn có 499 con dân sự chuyên đi điểu hành thôi, nếu muốn xài thì phải xài 1 con voi chiến. Nhưng voi quân sự thì khó xài vì nó hung hăng lắm, xài ngoài chiến trường thì ok nhưng xài trong chỗ đông người mang tính dân sự thì không có tốt". Bà mới nói: "Không có sao, con voi đó để nó đứng sau lưng Ngài Vô Nã". Bởi vì trong kinh nói Ngài mạnh lắm, cái sức mạnh của Ngài tương đương với 7 con voi, thần thái của Ngài luôn khiến loài thú ở gần phải kiêng nể giống như nó ở gần sếp của nó vậy.

Hôm sau đến lễ trai tăng thì làm sao mà có được một lượng voi khẩn cấp như vậy được, họ cũng không nghĩ ra nên cuối cùng buổi trai tăng của vua là hoành tráng thiệt. Mỗi con voi là cầm lọng hầu mỗi vị, con voi trắng của vua ôm lọng hầu Đức Phật, cứ như vậy cho đến các vị thánh khác mỗi vị đều có con voi nó ôm cái lọng đứng che cho các Ngài. Một cái buổi trai tăng nhìn vô là thấy hết hồn. Bà Mallika đã góp ý cho vua nhiều chuyện quan trọng lắm cho nên khi thành linh bà mất thì vua buồn dữ lắm.

Trong đời vua Pesanadi cứ có chuyện quan trọng thì rất ngẫu nhiên ông đều được báo tin trong lúc đang hầu Phật vì trung bình mỗi ngày vua đến gặp Phật 5 lần, còn hơn với cha ruột. Thí dụ như lần này là bà Mallika chết thì ông cũng nghe trong lúc ông đang hầu Phật. Lần thứ hai là vua được báo tin hoàng hậu sanh công chúa không phải sanh trai, vua buồn và Phật an ủi chí lý. An ủi sao? Vua đang ngồi hầu Phật thì cũng có người tới nói nhỏ vô tai: "Hoàng hậu sanh con gái". Thì Đức Phật hỏi: "Đại vương có an lạc không?". Ông nói: "Dạ, trước mặt Thế Tôn con rất là an lạc nhưng mà đặc biệt bây giờ thì không có an lạc lắm vì con được báo tin là hoàng hậu không có sanh con trai như con muốn". Đức Phật đã hỏi vua thế này: "Tại sao phải con nhẹ con gái khi tất cả những vĩ nhân trên đời này đều do phụ nữ sanh ra. Chưa có một bậc danh nhân, vĩ nhân nào nào được đàn ông sanh ra". Đó là một câu nói an ủi mà tôi thấy không thể hay hơn. Có thể xem đây là bản tuyên ngôn nữ quyền đầu tiên sắc thép và nhiều thuyết phục nhất trong lịch sử nhân loại toàn thế giới. Lần thứ ba là vua đi vào hầu Phật năm vua 80 tuổi, bằng tuổi với Đức Phật. Vua đang nghe pháp thì có người đến báo tin hình như sắp có chính biến (biến động chính trị), hình như sắp có người đảo chánh, hình như sắp có người soạn ngôi. Vua lạy Phật rồi tức tốc trở về đến cổng thành thì nghe

tin vua mới đã lên ngôi. Đêm ấy thân già mòn mỏi, tuỳ tùng trốn sạch. Vua băng hà bên ngoài thành bên cạnh cô cung tần duy nhất, chết như kẻ không nhà và chết rồi vua sanh về Đâu Suất Thiên.

Ở đây tôi cố ý kể cho các vị nghe về vợ chồng vua không phải tào lao đâu, bởi vì không biết có dịp nào để kể cho bà con thấy một vị vua quyền lực bậc nhất Ấn Độ thời đó mà cuối cùng kết thúc cuộc đời quạnh hiu như vậy. Các vị tưởng tượng đi một ông vua quyền lực bậc nhất thời bấy giờ, Ấn Độ có tới 16 quốc gia. Đất Kosala của vua này giàu có trù phú bậc nhất cuối cùng vua chết kiểu này. Mà sự phụ của vua là Đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng, Chánh Giác, Vô Thượng, Điều Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Vua cả đời hầu Phật, lạy Phật, năm vua 40 tuổi và Thế Tôn cũng 40 tuổi kể từ đó vua đối với Phật còn hơn là như con đối với cha. Vua cất 1 cái cung to đùng kế bên chùa, nếu bận quá thì thôi còn không thì trung bình mỗi một ngày vua đến gặp Phật 5 lần. Một cái người thờ Phật như vậy và vua là 1 trong 10 vị Chánh Đẳng Chánh Giác trong tương lai sắp thành Phật, 1 trong 10 vị Phật gần mình nhất đây nè. Tức là ai mà nhắm đắc không được trong cái đời này thì nguyện gặp những vị sắp tới, trong 10 vị đó có vua Pesanadi. Các vị coi một đời quyền lực như vậy, phước báu như vậy, cũng do tiền nghiệp nào đó mà cuối cùng vua kết thúc cuộc đời một cách quạnh hiu và phũ phàng như vậy. Cũng may vua là người công đức vô lượng cho nên vua mất rồi về thẳng trên Đâu Suất Thiên.

Bây giờ chúng ta trở lại với bà Mallika là một phật tử tràn trề tình tâm, cả đời bà chỉ có công đức và công đức thôi. Bà chỉ có 1 lần đó trong nhà tắm, bà đang đứng lom khom lom khom thì con chó cưng của bà - thuộc giống chó to mà ta gọi là chó chăn cừu, nó chồm tới và nó làm ẩu. Thay vì bà đuổi nó thì bà lại chấp nhận im lặng cái chuyện con chó đó làm ẩu. Vua ở trên thấy và vua không tin vào mắt của mình. lát sau vua gặp bà và hỏi: "Tại sao khanh lại có thể hèn hạ như vậy". Khi ấy bà nghĩ rất là nhanh, bà nghĩ rằng: "Còn chối được thì cứ chối, chối cho trắng án mới thôi. Bà nói rằng từ cái vị trí của bề hạ đứng cộng với điều kiện ánh sáng và khoảng cách không thích hợp khiến cho hoàng thượng đã thấy như vậy chứ chuyện đó là không có được, bây giờ ai mà đứng chỗ đó mà thiếp đứng chỗ này chỉ cần người đó khom xuống một chút thì sẽ thấy cái chuyện tào lao như vậy, chuyện đó là chuyện bình thường". Một phần vua là người đơn giản, thứ hai là vua quá thương và tin hoàng hậu nên chuyện đó coi như thông qua. Nhưng mà về lúc cuối đời lúc cận tử thì hoàng hậu chẳng may bao nhiêu đức lành phước báu đã làm với tam bảo thì bà không nhớ, mà lại nhớ cái chuyện mình đã gạt chồng cho nên hoàng hậu đã ra đi trong nỗi niềm ray rứt ấy. Chính niềm ray rứt ấy là cái nghiệp cận tử của bà và bà đi thẳng xuống địa ngục nhưng vì phước bà nhiều quá. Bây giờ tôi phải trở lại một kinh cũ: có người một ác nghiệp giống như nắm muối bỏ vào chén nước tức là cực kỳ nguy hiểm, nhưng có người chỉ giống như nắm muối liệng xuống sông thì coi như trượt quớt. Bà Mallika này cũng vậy.

Các vị biết cái lợi ích của việc nghe pháp, nghe kinh nhiều đó là người ta nói cái gì mình cũng có thể liên tưởng được hết. Tức là nghe kinh này mình xọ cái kinh kia, chứ nếu bà con ít nghe giảng pháp giảng kinh thì chiều nay bà con nghe bà Mallika bà con không có cái khi móc gì để liên tưởng hết. Nhưng vì mình nghe nhiều quá, mấy năm trời rồi thì tự nhiên bữa nay nghe tới bà Mallika là mình liên tưởng ngay tới cái chuyện nắm muối liền. Chứ không phải bà con nghe xong một nói: ôi bà gây tội lỗi mà đi địa ngục có mấy bữa thì tôi cũng vậy thì không có phải. Mà mình phải coi bà này cái phước bà nhiều cỡ nào.

Bà bị ray rứt cái chuyện đó nên bị sanh đi địa ngục 7 ngày tính theo thời gian của nhân loại thì cỡ chừng 1 hay 2 giây ở dưới địa ngục. Tức là trong con mắt của mấy người dưới địa ngục thì cái bà này vừa mới lọt vô chảo nhúng chưa ướm móng là bà đã đi mất rồi, tức là lọt xuống chảo dầu mà chưa kịp phồng móng là bà cất cánh đê ba không cần đường bằng luôn. Trong khi đó có nhiều người lọt xuống nắm núp lùm ở dưới nhiều ngàn năm, cỡ trong room của mình mà xuống là từ thế xanh mà vô thường trú rồi có quốc tịch luôn.

Trong thời gian 7 ngày đó thì vua thương quá thương đi, vua mới vào hỏi Phật: "Bây giờ con thương nàng quá và cái điều mà con quan tâm nhất thấy đó là bây giờ nàng đi đâu, nàng về đâu, nàng tu nhiều quá, nàng tin Phật, nàng hầu Phật, kính Phật, thương Phật, mến Phật mà bây giờ nàng xa Phật không biết bây giờ nàng ở phương nào".

- Phật biết rằng nếu bây giờ nói cho vua biết nàng đang ở dưới địa ngục thì vua chịu không nổi, người ta đã sanh ly tử biệt bây giờ thêm 1 cú sốc nữa thì làm

sao chịu nổi. Phật biết sau 7 ngày thì sẽ ok nên Phật dùng Phật lực của Ngài và chú nguyện rằng vua hãy quên chuyện đó đi.

Nên nhớ không phải trường hợp nào Phật cũng có thể làm chuyện này. Cái người kia phải làm sao, phước duyên như thế nào thì Phật mới dùng cái khả năng như thế này. Nghĩa là Ngài hướng cho vua chú ý tới chuyện khác, cứ mỗi ngày vào hầu Phật vua đem cái chuyện này ra thì Phật làm cho vua quên lãng và hỏi qua chuyện khác suốt 7 ngày như vậy.

Đến 7 ngày sau và Phật biết chính xác là bà Mallika đã từ địa ngục đi thẳng về Đâu Suất không ghé nhân gian. Thì khi vua hỏi Ngài lần nữa là: "Nàng đã đi đâu, nàng đã về đâu thì Phật trả lời người như nàng thì hôm nay đã về Đâu Suất". Trời đất ơi vua mừng biết là bao nhiêu bởi vì vua tin chắc hẳn nếu nàng ok thì mình sớm muộn gì cũng sẽ đoàn tụ với nàng, bởi vì vua cũng học đạo và vua tin vào cái chuyện gặp gỡ lại nàng không có khó miễn là nàng về cõi lành thôi.

Chuyện bà Mallika là như vậy mà trong chánh tạng thì chỉ có một đoạn đơn giản là vua bị báo tin buồn thôi. Thì Phật mới an ủi vua và nhắc lại nguyên cái bài kinh trên. Ngài nói rằng: "Không ai trên đời này tránh được cái sanh, già, bệnh, chết; có rồi phải mất và mọi sự phải kết thúc". Vua nghe như vậy thì vua cũng giảm được phần nào cộng với một điều mà tôi cho rằng vô cùng quan trọng đó là: nhiều khi cũng là bài kinh đó nhưng mà mình nghe ông sư giảng, nghe người khác tụng đọc không có áp phê bằng ông vua này đã được gặp trực tiếp Đức Thế Tôn - một người mà ngoài mấy chục cái tướng tốt của Ngài ra thì Ngài có một cái từ trường lan toả vạn dặm. Trong kinh nói không gì có thể cưỡng lại sức mạnh từ tâm của vị Chánh Đẳng Giác ngoại trừ ra ác nghiệp. Nếu một người không có ác nghiệp, không có oan trái với chư Phật thì khi mà nhìn Chư Phật, nghe tiếng nói của Chư Phật thì 1 con voi điên to như cái núi đang lừng lững lao tới với tốc độ của 1 đoàn xe lửa mà khi nó chạm phải cái từ trường bi mẫn của Thế Tôn thì con voi đó lập tức dừng lại, khụy chân xuống, chỉ biết lấy cái vòi mà hút bụi dưới chân Ngài thôi.

Các vị không có tin nhưng tôi tin bởi vì bằng chứng tôi đã gặp nhiều người mà chỉ nhìn ánh mắt của họ, nghe giọng nói của họ mà tôi nghĩ trong bụng không biết làm sao có thể giận được người này. May mà cái người đó là cái người tào lao và tôi cũng đã được gặp một vài người như vậy. Tôi nghe giọng nói: "Sư khoẻ không" và ánh mắt chỉ cười nhẹ thôi mà tôi đã nghĩ trong bụng là làm sao có thể giận được con người này, làm sao mà tôi có thể quên được con người này. May là họ không phải là Phật và lúc đó có lẽ họ xài tâm tham chứ không phải tâm từ nữa mà đã cảm hoá được tôi, cho đến chiều nay nhắc về họ mà tôi còn thấy băng khuôn chiều nắng hạ mà quý vị. Hướng hồ chi là cái lòng đại bi của 1 vị Vô Thượng Điều Ngự Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên khi Phật phủ dụ, trấn an như vậy thì vua dụ đi rất là nhiều, nhờ vậy vua chịu trận được đến ngày thứ 7 khi vua biết được bà hoàng hậu rất mực đau yêu của mình nay đã an vị trên một tầng trời sung sướng vui vẻ thì vua bội phần an tâm đẹp dạ. Vua vững tin rằng trong một ngày không xa lắm thì 2 người sẽ đoàn tụ theo lời nguyện của 1 đêm thất tịch: "Trên trời làm chim liền cánh và dưới đất làm cây liền cành" - Một cuộc tình đẹp hơn Dương Quý Phi và Đường Minh Hoàng gấp triệu lần.

(X) Kinh (50) Tôn Giả Nàrada. Naradasuttam.

Kinh 50 nội dung y chang kinh 49 chỉ đổi nhân vật là Ngài Narada thay vì Đức Phật và vua Munda thay vì vua Pesanadi.

Có nghĩa là có ông vua tên là Munda có bà hoàng hậu mà vua thương lắm vào một ngày xấu trời kia thì nàng lăn đùng ra nàng chết. Vua thương đến mức mà mua không có dám tin rằng đó là sự thật. Giống như mấy ngàn năm sau mà nhà thơ Kim Giang đã kể lại cuộc tình của mình:

Không tin được dù đó là sự thật

Giặc bắn em rồi, quăng mất xác.

Chỉ vì em là du kích, em ơi!

Đại khái như vậy, ổng thương đến mức mà ổng không tin đó là sự thật. Ổng ôm cái xác của nàng và ổng nói rằng không có cách chi mà ổng rời xa nàng được. Thời đó không có khả năng ướp xác, có thể có ở đâu đó chứ không có ở xứ này. Cho nên vua nghĩ ra một cách tương đối là vừa vắn với trình độ khoa học đương thời đó là bỏ nàng vô một cái áo quan bằng sắt chứa đầy dầu, nhờ vậy nó cũng cản được phần nào khả năng nhiễm khuẩn và oxy. Hạn chế được 2 chuyện đó thì vua có thể nhìn thấy được thân xác của hoàng hậu lâu hơn 1 tí tí, dĩ nhiên được được 1 ít lâu thôi quý vị. Các vị vào nhà quản của viện y học dân tộc Sài Gòn thì các vị thấy biết

bao nhiêu cái xác được hiến tặng, thì họ cũng ngâm hoá chất nhưng mà ngâm thì ngâm chứ lâu lâu thì da cũng thay đổi, tay chân cũng cong queo co quắp ghê lắm quý vị. Tôi có nhìn thấy 1 cái xác như vậy của người quen qua Video thì nhìn nó nản lắm quý vị nha.

Vua khổ lắm thì người trong cung mới tìm cách để cứu vua, họ mới nghĩ đến vị A-la-hán Narada ở gần đó và người ta mới rủ vua đến gặp Ngài. Ngài đồng ý và đã giảng cho vua nghe nội dung y chang như nội dung Đức Phật đã giảng cho vua Pesanadi. Sau khi nghe xong thì vua thấm, thối thì chuyện nó đã lỡ rồi không thể nào cứu vãn được nữa. Bây giờ nàng đã chết rồi thì mình phải chấp nhận đó là sự thật chết rồi phải đem chôn. Trai lớn thì lấy vợ, gái lớn thì gã chồng, người chết thì đem chôn, đây là những sự thật mà mình không thể nào vì một chút tâm cảm cá nhân mà nắm niu đổi thay những sự thật ở đời. Bài kinh dài thòng lòng nhưng nội dung chỉ có bấy nhiêu đó thôi.

Giảng xong bây giờ cũng vừa đủ, tiếp theo là phẩm triển cái hôm qua chúng ta đã học rồi.

VI. Phẩm Triển Cái. (IX) Kinh (59), (60) Khó Tìm Được

Ở hai kinh 59 và 60 Phật dạy người lớn tuổi đi xuất gia phải gặp nhiều khó khăn hơn người tuổi trẻ:

1. Khó mà có đầu óc hay khả năng nhận xét tinh tế (nipuna) - nghĩa là những sự việc đòi hỏi sự tinh tường, ý tứ, sắc sảo, bén nhạy. Vì người lớn tuổi thường sống theo thói quen không có cập nhật được với hiện tại, vốn liếng trong đầu đa phần là những gì quá hạn sử dụng. Tôi nhớ có 1 câu mà tôi đọc cách đây không lâu: "Những gì mà bạn có thể mua được bằng tiền thường gắn liền với hạn sử dụng đầu đó là cái gì". Người lớn tuổi thì họ thích cái gì hay ghét cái gì thì cứ thế mà họ đi tới, tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc về Xã Hội Chủ Nghĩa chứ họ không có đi qua khỏi cái khác được. Họ cứ theo cái nền tảng cũ đầu có phát triển kinh tế theo định hướng thị trường nhưng vẫn trên cái tư duy của Xã Hội Chủ Nghĩa, thì cái kiểu đó họ không thể đi xa được. Cho nên cái đầu tiên vốn liếng của họ đa phần là những gì quá hạn sử dụng, nghĩa là năm nay là năm 2018 mà chàng 70 chàng xài những kinh nghiệm của cái năm 30, tức là 40 năm trước thì cái đó không phải là quá hạn sử dụng thì còn là cái gì nữa.

2. Khó tìm được người có uy nghi tốt đẹp, uy nghi tế hạnh: đi, đứng, nằm, ngồi, đắp y, mang bát, ăn uống họ cũng theo thói quen húp rộp rộp. Trên thế giới này chỉ trừ có người Nhật thôi quý vị, ăn mà húp rộp rộp thì chủ nhà họ thích bởi vì bày tỏ là mình hứng thú với món ăn đó mà chủ nhà đãi chứ đa phần là ăn uống phải kín kè, kín tiếng, nhẹ nhàng lịch sự. Dĩ nhiên là ở đây tôi không có ý mạo phạm các vị tôn túc lớn tuổi nhưng mà ở đây đang nói cái sự thật mà tôi hi vọng là không có trúng vị nào đang nghe. Đa phần khi chúng ta xuất gia lớn tuổi thì thường sống bằng vốn liếng đời nhiều hơn đạo cho nên hơi khó.

Các vị để ý vị nào xuất gia lớn tuổi so với vị nào là hoà thượng lớn tuổi, tuy là 2 ông cụ nhưng vị hoà tượng lớn tuổi thì cách đi, đứng, nằm ngồi, ăn nói của vị đó có phong thái lạ lắm quý vị. Các vị để ý các vị Sayadaw hàng thượng thừa thì để ý các vị ấy ngộ lắm, cũng là ông già thôi nhưng mà họ đi có gì đó nhìn nó lấp lánh lung linh.

3. Người già khó học nhiều, khó hiểu nhiều, khó nhớ nhiều, khó hành nhiều nên không thể kể là nghe nhiều.

4. Người lớn tuổi khó có khả năng thuyết giảng bởi vì trong đầu họ đời nhiều hơn đạo. Cái thuyết giảng chánh pháp nó có vấn đề thế này là ngoài cái chuyện mà anh biết về lý thuyết thì anh cũng cần một ít kinh nghiệm máu sương mà anh đã dầm dề tương chao trong đó.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.

XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.

TOAIKHANH.COM